

Bản án số: **44/2022/HS-PT**
Ngày: 25/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Việt Minh

Các Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Hòa và ông Trần Phước Hiệu

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLPT-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2022 do Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXPT-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Xuân T** (tên gọi khác Tèo nhà nước), sinh năm 1984; nơi sinh: Tỉnh B.

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu, huyện B, tỉnh B

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; nghề nghiệp: thợ mộc; cha: Huỳnh Xuân T và Mẹ: Nguyễn Thị H tất cả đã chết; vợ: Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1985; con: có 02 người, lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

- Bị hại: Nguyễn Quốc L, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu, huyện B, tỉnh B

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Thị T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu, huyện B, tỉnh B

2. Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu, huyện B, tỉnh B

- Người làm chứng: ông Dương Văn G, ông Đặng Tuấn T, sinh năm: 1995, ông Bùi Duy T, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 22/9/2020, bị cáo Huỳnh Xuân T đang ở nhà thì vợ của T là Hồ Thị Xuân H chở Võ Thị P (là cháu, kêu T bằng cậu) đến nhà của T để giao vé số cho T.

Khi về đến nhà, giữa T và chị Thương có nói chuyện. Sau đó, T chửi, mắng và dùng tay tát vào mặt của Thương 01 cái. Thương bỏ chạy ra ngoài nhờ Dương Văn G chở T đến Công an thị trấn Chợ Lầu để trình báo vụ việc, rồi nhờ Giang gọi nói cho Nguyễn Quốc L biết sự việc T đánh Thương. Lúc này L đang ở nhà nên lấy xe mô tô biển số 86B2-576.09 hiệu Vario chạy đến nhà T để hỏi nguyên nhân vì sao đánh Thương. Khi đến nhà T, L dựng xe mô tô biển số 86B2-576.09 trên đường và cách cổng nhà của T khoảng 02 mét. L đi đến hỏi T sao lại đánh vợ của L thì T bảo L đi vào trong nhà nói chuyện. T thấy L thọc tay trái vào túi quần nên T hỏi L: “Mày bọc cây dao hả”? L đưa 02 tay lên nói: “Bọc đâu mà bọc”, T và L có lời qua Tg lại, cãi vã với nhau thì Hồng (đang ngồi trên bàn trong nhà để tính tiền cho người bán vé số) nói có gì ra ngoài trước nói chuyện, chứ chỗ này người ta đang giao vé số. T hỏi L mày muốn gì, đồng thời T bấm công tắc điều khiển đóng cửa cuốn phía trước cổng nhà xuống để giữ L lại trong nhà. L thấy cửa cuốn đóng xuống thì bỏ chạy ra khỏi nhà, leo lên xe mô tô biển số 86B2-576.09 định khởi động xe chạy. Thấy vậy, T lấy 01 cây dao tự tạo dài 1,74m (có phần cán bằng gỗ hình trụ dài 1,29 mét, đường kính 3,2cm, phần lưỡi hình mũi mác dài 0,45 mét, rộng nhất 4,2cm) để sát cửa ra vào bên góc phải nhà của T, cầm trên tay chạy ra rượt theo L với mục đích là để chém L cho bỏ tức. L liền xuống xe bỏ chạy bộ, T cầm dao rượt đuổi theo L khoảng hơn 10 mét, thấy L bỏ chạy xa rượt đuổi không kịp nên T cầm dao quay lại chỗ xe mô tô biển số 86B2-576.09. L nhặt 02 cục đá cầm trên tay đi theo T (khoảng cách là 06m-7m) để nhá lên ném T để T sợ bỏ đi vào trong nhà, nhưng T không sợ mà tiếp tục quay lại cầm dao rượt chém khiến L sợ tiếp tục bỏ chạy.

Do rượt đuổi L không kịp nên T cầm dao quay lại chỗ xe mô tô biển số 86B2-576.09, rồi cầm cây dao chém 02 đến 03 cái vào đuôi xe mô tô của L để bỏ tức, làm xe mô tô của L bị cong bể mica biển số, vỡ đèn xi nhan sau bên phải và cong móp biển số. T nhìn thấy ổ khóa xe mô tô biển số 86B2-576.09 vẫn còn cầm chìa khóa nên T nảy sinh ý định chiếm giữ chiếc xe mô tô biển số 86B2-576.09 của L để buộc vợ chồng của L trả tiền cho T.

Đến khoảng 20 giờ ngày 22/9/2020, lực lượng Công an thị trấn tiếp tục đến nhà của T yêu cầu T giao nộp xe mô tô biển số 86B2-579.06 của L để giải quyết theo quy định pháp L, nhưng T đã khóa cửa trong, không hợp tác, mà có hành vi chửi bới lực lượng Công an nên lực lượng Công an thị trấn có lập biên bản nội dung sự việc và chuyển tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền. Trong

quá trình xác minh, đến ngày 30/10/2020, T mới giao nộp chiếc xe mô tô biển số 86B2-579.06 cùng với 01 cây dao tự tạo nêu trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

Bị hại L khai, vào tháng 8/2020 vợ chồng L đang làm công nhân ở thành phố Hồ Chí Minh, thì T trúng số nên tặng cho vợ chồng L 30.000.000 đồng để vợ chồng L trả tiền nợ, rồi về nhà ở thị trấn Chợ Lầu để làm thuê cho T, chứ không phải là tiền mượn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/2020/HĐĐG-TTHS ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: xe mô tô biển số 86B2-576.09 trị giá 36.800.000 đồng. Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 86B2-576.09 trị giá 184.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra thu giữ: 01 cây dao tự tạo dài 1,74m, có phần cán bằng gỗ hình trụ dài 1,29 mét, đường kính 3,2cm, phần lưỡi hình mũi mác dài 0,45 mét, rộng nhất 4,2cm (do Bị cáo T giao nộp), sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B xử lý theo quy định pháp L.

Đối với xe mô tô biển số 86B2-576.09, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho Nguyễn Quốc L là chủ sở hữu theo quy định pháp L.

Đối với 02 USB, gồm: 01 USB màu trắng nhãn hiệu SanDisk, số hiệu SCDZ, dung lượng 8GB (do Phạm Thanh Phổ là cán bộ Công an thị trấn Chợ Lầu giao nộp, USB ghi lại cuộc gọi T xúc phạm, chửi bới lực lượng công an, khi lực lượng công an đến nhà T yêu cầu giao xe mô tô cho L, nhưng T không chịu giao) và 01 USB màu trắng đen, nhãn hiệu SanDisk, số hiệu SDCZ 33, dung lượng 8GB (do bà Võ Thị T giao nộp, USB ghi lại nội dung về việc T xác nhận có giữ xe mô tô của L và có hành vi bêu riếu nói xấu vợ chồng L).

Về phần dân sự: sau khi nhận lại tài sản, tại phiên tòa Đặng Quốc L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ L hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Xuân T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.
2. Xử phạt: bị cáo Huỳnh Xuân T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Về biện pháp tư pháp: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao tự tạo dài 1,74m, có phần cán bằng gỗ hình trụ dài 1,29 mét, đường kính 3,2cm, phần lưỡi hình mũi mác dài 0,45 mét, rộng nhất 4,2cm (Theo biên bản giao nhận ngày 02/11/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, bị cáo Huỳnh Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt và hưởng án treo.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, bị hại Nguyễn Quốc L kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Ý kiến của Kiểm sát viên: mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, cả bị cáo và bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, bị hại giữ nguyên kháng cáo. Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo và xem xét yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng hơn 16 giờ ngày 22/9/2020 tại khu phố Xuân An 2, thị trấn Chợ Lầu, huyện B, tỉnh B, sau khi có mâu thuẫn với bị hại Nguyễn Quốc L, bị cáo Huỳnh Xuân T dùng cây dao tự tạo rượt đuổi chém bị hại Nguyễn Quốc L. Thấy L bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô biển số 86B2-576.09 thì bị cáo T nảy sinh ý định và chiếm đoạt chiếc xe mô tô của L trị giá 36.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt này đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Nên kháng cáo của bị cáo và bị hại không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản, lực lượng Công an đã giải thích, vận động bị cáo trả lại tài sản

nhưng bị cáo vẫn ngoan cố chiếm giữ đến cùng. Ngoài ra, bị cáo còn dùng lời lẽ xúc phạm đến lực lượng chức năng thi hành công vụ, có hành vi gây rối tại địa phương, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật. Nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên kháng cáo của bị cáo không thể chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Xuân T và kháng cáo của bị hại Nguyễn Quốc L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B.

1. *Áp dụng:* khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. *Tuyên bố:* bị cáo **Huỳnh Xuân T** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

3. *Xử phạt:* bị cáo Huỳnh Xuân T **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. *Về biện pháp tư pháp:* căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao tự tạo dài 1,74m, có phần cán bằng gỗ hình trụ dài 1,29 mét, đường kính 3,2cm, phần lưỡi hình mũi mác dài 0,45 mét, rộng nhất 4,2cm (*Theo biên bản giao nhận ngày 02/11/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chỉ cục thi hành án dân sự huyện B*).

5. *Về án phí hình sự phúc thẩm:* căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Xuân T phải chịu 200.0000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS, CA, TA, THA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

Võ Việt Minh